

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 306/2021/DS-PT

Ngày: 21/12/2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ái Doan

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Đạt

Bà Nguyễn Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2021/TLPT-DS ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2021/DS-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị Thúy V, sinh năm 1969; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ngô Thị Kim C, sinh năm 1975; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Ngô Thị Kim C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm;

Nguyên đơn – bà Lê Thị Thúy V trình bày:

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, bà Lê Thị Thúy V có cho bà Ngô Thị Kim C mượn số tiền là 290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng), hai bên không thỏa thuận lãi suất. Bà C hứa đầu năm 2019 sẽ trả cho bà V. Bà V nhiều lần yêu cầu bà C trả số tiền nêu trên nhưng bà C không trả.

Nay, bà V yêu cầu bà C trả số tiền vốn gốc là 290.000.000 đồng (Hai trăm

chín mươi triệu đồng) và yêu cầu trả lãi từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 và ngày 10 tháng 10 năm 2020 theo quy định của Bộ luật Dân sự với số tiền lãi là 58.768.000 đồng (Năm mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

Bị đơn – bà Ngô Thị Kim C trình bày:

Trước đây bà C có mượn của bà V số tiền tổng cộng là 80.000.000 đồng (Tám chục triệu đồng), sau đó trả bà V được số tiền là 20.000.000 đồng (Hai chục triệu đồng).

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, bà V cộng dồn vốn gốc và lãi đối với khoản tiền vay với số tiền là 290.000.000 đồng (Hai trăm chín chục triệu đồng). Bà V bắt bà C viết biên nhận và ký tên. Biên nhận do bà V cung cấp là do tôi viết và ký tên.

Nay với yêu cầu khởi kiện của bà V thì tôi xin trả số tiền vốn gốc còn lại là 60.000.000 đồng (Sáu chục triệu đồng).

Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2021/DS-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 147, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy V.

Buộc bà Ngô Thị Kim C trả cho bà Lê Thị Thúy V số tiền vốn gốc là 290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 58.768.000 đồng (Năm mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Lê Thị Thúy V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Ngô Thị Kim C chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/3/2021, bị đơn bà Ngô Thị Kim C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại, bà C chỉ nợ của bà V số tiền 60.000.000 đồng chứ không có thiếu số tiền 290.000.000 đồng như bà V đã khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội qui phòng xử án và tuân thủ đúng

quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ngô Thị Kim C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ. Đơn kháng cáo của bà Ngô Thị Kim C trong thời hạn nên được xem xét theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án xét yêu cầu kháng cáo của bà Ngô Thị Kim C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 10/10/2018 bà Lê Thị Thúy V cho bà Ngô Thị Kim C vay số tiền là 290.000.000 đồng, hạn trả là 01 tháng, bà C có viết biên nhận và ký tên. Bà C cho rằng, trước đây bà chỉ vay của bà V 80.000.000 đồng, đã trả được 20.000.000 đồng. Ngày 10/10/2018, bà V cộng vốn và lãi thành 290.000.000 đồng nhưng bà C không có chứng cứ gì để chứng minh. Do đó, án sơ thẩm buộc bà C trả cho bà V số tiền vốn là 290.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 10/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 58.768.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

[3] Sau khi án sơ thẩm xử, bà Ngô Thị Kim C kháng cáo cho rằng bà chỉ thiếu bà V 60.000.000 đồng chứ không có thiếu bà V 290.000.000 đồng theo như biên nhận ngày 10/10/2018 nhưng bà C không cung cấp được chứng cứ gì mới chứng minh cho lời trình bày của bà và cũng không được phía bà V thừa nhận nên yêu cầu kháng cáo của bà C là không có căn cứ pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà C.

[4] Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử chấp nhận nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Ngô Thị Kim C phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Ngô Thị Kim C.

- Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 18/2021/DSST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy V.

Buộc bà Ngô Thị Kim C trả cho bà Lê Thị Thúy V số tiền vốn gốc là 290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 58.768.000 đồng (Năm mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Lê Thị Thúy V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Ngô Thị Kim C chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự:

- Bà Ngô Thị Kim C phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 17.438.400 đồng và số tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 49721 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang, nên bà C còn phải nộp tiếp số tiền là 17.438.400 đồng.

- Hoàn lại cho bà Lê Thị Thúy V số tiền 8.719.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 49636 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T, TG;
- CCTHADS huyện T, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ái Đoan